TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 212/2019/QĐST-HNGĐ	*Huyện K, ngày 12 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 285/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Vũ Duy T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng

Bị đơn: Bà Bùi Thị Y, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Vũ Duy T và bà Bùi Thị Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Duy T và bà Bùi Thị Y đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Thị N, sinh ngày 31/8/2004 cho bà Y nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm

trăm nghìn đồng); Thời gian từ tháng 11 năm 2019 hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, ông Túc có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ thời điểm có đơn yêu cầu thi hành án của bà Y cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông T nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự về việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA.0012424 ngày 17/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Ông T đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Thanh Huyền